

Bản án số: 33/2018/HSST
Ngày: 04/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Danh Thùy.
2. Bà Nông Thị Duyên.

Thư ký phiên toà: Ông Lý Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2018/HSST ngày 01 tháng 06 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: LƯƠNG VĂN T, tên gọi khác: không; giới tính: nam;

Sinh ngày: 26/3/1992;

Nơi sinh: thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: tổ MT, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: nùng; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; trình độ học vấn: 12/12 phổ thông.

Họ và tên cha: Lương Văn V, sinh năm: 1967;

Họ và tên mẹ: Đinh Thị H, sinh năm: 1974;

Cùng trú tại: tổ MT, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Anh, chị, em ruột: bị cáo là con duy nhất trong gia đình;

Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1991; trú tại: tổ MT, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Con: bị cáo có 02 con, con đầu sinh năm 2013, con thứ hai sinh năm 2016;

Tiền sự: không; Tiền án: không;

Bị cáo bị bắt vào nhà tạm giữ, tạm giam Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 17/4/2018; Có mặt.

Bị hại: Ông Nông Văn Đ, sinh 1984;

Trú tại: xóm BN, xã DC, huyện HA, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Minh T, sinh 1985;

Trú tại: tổ M, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Vi Hải H, sinh 1984;

Trú tại: tổ H, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Ông Trần Vũ C, sinh 1987;

Trú tại: tổ MC, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 27 tháng 01 năm 2018 Công an phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng nhận được đơn trình báo của anh Nông Văn Đ (sinh năm: 1984, trú tại: xóm BN, xã DC, huyện HA, tỉnh Cao Bằng) về việc: khoảng 10 giờ ngày 27 tháng 01 năm 2018, Nông Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1-019.2B, nhãn hiệu Honda Wave RSX đến chơi tại phòng trọ của bạn là Trần Vũ C (sinh năm 1987; trú tại: tổ MC, phường SH, thành phố CB). Khi đến nơi Đ gặp C và T (sinh năm 1992; trú tại: tổ MT, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) đang ngồi chơi ở đó. Một lúc sau, T hỏi mượn Đ chiếc xe máy để đi lại có việc và chiếc điện thoại di động Lenovo màu trắng để liên lạc. Đ đồng ý và giao xe máy lẫn điện thoại cho T, đồng thời chờ tại phòng trọ của C. Sau đó không thấy T quay lại nên Đ gọi điện thoại vào chiếc điện thoại mà T cầm của Đ song không liên lạc được. Tuy nhiên, đến tận 19 giờ cùng ngày, theo như đã hẹn, Đ vẫn không thấy T đem trả lại tài sản đã mượn. Đ lên trình báo với Công an phường Sông Hiến thì đồng thời nhận được thông tin Công an phường Sông Hiến đang giữ chiếc xe máy của Đ.

Cùng ngày, Công an phường Sông Hiến đã chuyển toàn bộ hồ sơ và đồ vật tài sản liên quan của vụ án đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng để thụ lý theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành đã tiến hành điều tra, xác minh và xác định được đối tượng thực hiện vụ lạm dụng chiếm đoạt tài sản trên là Lương Văn T (sinh năm 1992; HKTT: tổ MT, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng). Tại Cơ quan điều tra, Lương Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 27 ngày 01 năm 2018, tại phòng trọ của Trần Vũ C tại đầu cầu Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Lương Văn T hỏi mượn Nông Văn Đ chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 11B1-019.2B để đi lại có việc và chiếc điện thoại di động Lenovo màu trắng để

liên lạc. Sau khi Đ đồng ý và đưa xe máy lần điện thoại cho T, do thiếu tiền tiêu xài cho bản thân, T đã nảy sinh chiếm đoạt tài sản. Khoảng 14 giờ ngày cùng ngày, T đem chiếc điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Lenovo đem cầm đồ tại cửa hàng cầm đồ MT thuộc tổ H, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng được 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng). Còn chiếc xe máy, sau khi lái xe vào QU vay tiền không được, khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T đem chiếc xe mô tô trên đến hiệu cầm đồ HH thuộc tổ H, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng để bán với giá thỏa thuận là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Trong khi soạn thảo giấy tờ để thực hiện việc giao dịch mua bán, do nghi ngờ nguồn gốc của chiếc xe mô tô, anh Vi Hải H là chủ cửa hàng đã báo Công an phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đến để làm việc, đồng thời Công an phường Sông Hiến tạm giữ chiếc xe mô tô 11B1- 109.2B.

Trong quá trình điều tra, do lo sợ nên T đã bỏ trốn khỏi địa phương và bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra lệnh truy nã số 02 ngày 16 tháng 4 năm 2018. Ngày 17 tháng 4 năm 2018, được sự đồng ý của gia đình, T đã ra đầu thú tại Phòng cảnh sát hình sự Công an thành phố Hà Nội. Ngày 18 tháng 4 năm 2018, sau khi nhận T với Công an thành phố Hà Nội, Công an tỉnh Cao Bằng đã bàn giao bị cáo Lương Văn T cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng thụ lý theo thẩm quyền. Ngày 31 tháng 01 năm 2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 29 đối với vật chứng vụ án. Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 08 ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Bằng kết luận: *"01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX. Màu sơn trắng, đen và đỏ, biển kiểm soát 11B1-019.2B, số máy 6380296, số khung 430960. Đăng ký lần đầu tháng 12/2011 có giá trị còn lại là: 7.200.000 đồng (bảy triệu hai trăm nghìn đồng); 01 điện thoại Lenovo A7010 màu trắng, màn hình cảm ứng. Mua và sử dụng từ năm 2014 có giá trị còn lại là 1.137.000 đồng (một triệu một trăm ba mươi bảy nghìn đồng).*

Tổng giá trị tài sản là: 8.337.000 đồng (tám triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn đồng)".

Hành vi của Lương Văn T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã ra cáo trạng số: 30/CT-VKSTP ngày 31/5/2018 truy tố bị cáo Lương Văn T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng về tội danh "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cùng phù hợp với các nội dung khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và cùng phù hợp với đơn trình báo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập về thời gian, hành vi, đối tượng bị xâm hại, tài sản...

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm: truy tố bị cáo Lương Văn T về tội danh “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Viện kiểm sát đề nghị: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Phần tài sản bị xâm hại quá trình điều tra đã được thu hồi và trả lại chủ sở hữu nên không xem xét về bồi thường thiệt hại dân sự trong vụ án này.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến hay khiếu nại gì về các hoạt động tố tụng khác của cơ quan điều tra.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bản thân bị cáo rất ăn năn, hối hận, bị cáo biết mình đã sai và mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn T thừa nhận hành vi: khoảng 10 giờ ngày 27 ngày 01 năm 2018, tại phòng trọ của Trần Vũ C tại đầu cầu S, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, Lương Văn T hỏi mượn Nông Văn Đ chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 11B1- 019.2B để đi lại có việc và chiếc điện thoại di động Lenovo màu trắng để liên lạc. Sau khi Đ đồng ý và đưa xe máy lẫn điện thoại cho T, do thiếu tiền tiêu xài cho bản thân, T đã nảy sinh chiếm đoạt tài sản. Khoảng 14 giờ ngày cùng ngày, T đem chiếc điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Lenovo đem cầm đồ tại cửa hàng cầm đồ MT thuộc tổ H, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng được 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng). Còn chiếc xe máy, sau khi lái xe vào QU vay tiền không được, khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T đem chiếc xe mô tô trên đến hiệu cầm đồ HH thuộc tổ H, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng để bán với giá thỏa thuận là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Trong khi soạn thảo giấy tờ để thực hiện việc giao dịch mua bán, do nghi ngờ nguồn gốc của chiếc xe mô tô, anh Vi Hải H là chủ cửa hàng đã báo Công an phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đến để làm việc, đồng thời Công an phường Sông Hiến tạm giữ chiếc xe mô tô 11B1- 109.2B.

Trong quá trình điều tra, do lo sợ nên T đã bỏ trốn khỏi địa phương và bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra lệnh truy nã số 02 ngày 16 tháng 4 năm 2018. Ngày 17 tháng 4 năm 2018, được sự động viên của gia đình, T đã ra đầu thú tại Phòng cảnh sát hình sự Công an thành phố Hà Nội. Ngày 18 tháng 4 năm 2018, sau khi nhận T với Công an thành phố Hà Nội, Công an tỉnh Cao Bằng đã bàn giao bị cáo Lương Văn T cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng thụ lý theo thẩm quyền.

Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với đơn trình báo, lời khai của người bị hại, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay; cùng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập được, đó là Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Công an phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng lập hồi 19h40 ngày 27/01/2018; Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Công an thành phố Cao Bằng lập hồi 22h05 ngày 27/01/2018; Kết luận về định giá tài sản số: 08/KL-TCKH ngày 23/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Bằng, qua đó thể hiện rõ hành vi của bị cáo là mặc dù không có ý định, mục đích chiếm đoạt tài sản của Nông Văn Đ trước khi hỏi mượn xe máy hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 11B1-019.2B, điện thoại Lenovo A7010, nhưng sau khi được Đ đồng ý cho mượn số tài sản này bị cáo đã đi xe máy về nhà vợ ở SC thuộc phường SB, thành phố CB, đến khoảng 14h00 cùng ngày do không có tiền đi QU bị cáo đã nảy sinh ý định bán điện thoại mà Đ cho mượn, thực hiện ý định bị cáo đã đến cửa hàng mua bán điện thoại của Hoàng Minh T ở tổ M, phường SB, thành phố CB để bán điện thoại lấy 700.000đ, sau đó T đi QU, đến chiều khi từ QU ra với ý định bán nốt chiếc xe máy lấy tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo đã đi thẳng xe máy đến hiệu cầm đồ HH ở tổ H, phường SH, thành phố CB thực hiện việc bán xe máy Honda Wave RSX, biển kiểm soát 11B1-019.2B. Xét hành vi mà bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Như vậy việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo theo như cáo trạng số: 30/CT-VKSTP ngày 31/5/2018 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Lương Văn T là một công dân có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi, có trình độ văn hoá phổ thông 12/12; Sống sinh hoạt trong môi trường hoàn toàn đủ điều kiện để bị cáo có sự hiểu biết về pháp luật, về trách nhiệm cũng như nghĩa vụ của người công dân đối với xã hội; như vậy bị cáo không thể không biết tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của tổ chức, của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại đều bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật; mặt khác mọi hành vi xâm phạm trái phép tài sản và quyền sở hữu tài sản của người khác là hành vi gây mất trật tự trị an, là tiền đề cho các loại tội phạm nguy hiểm, tệ nạn xã hội khác phát sinh...Nhưng chỉ vì mưu lợi cho mình, nhằm mục đích có tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo đã bất chấp quyền lợi chính đáng của công dân, của xã hội và các quy định pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 60 tháng về hành vi Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (Án số: 83/2011/HSST ngày 25/8/2011), mặc dù tại tời điểm thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản bị cáo đã được xóa án tích, nhưng phải coi bị cáo là một người có nhân thân xấu, giá trị tài sản bị xâm hại được xác định là 8.337.000 đồng (tám triệu ba trăm ba mươi

bảy nghìn đồng)"; hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý; căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả thiệt hại và hành vi nguy hiểm của bị cáo gây ra đối với xã hội, khi lượng hình ngoài việc xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng là hình phạt tù có thời hạn, như vậy đối với bị cáo mới đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Về thiệt hại và trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu hồi được tài sản là chiếc xe máy hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 11B1-019.2B, điện thoại Lenovo A7010, sau khi điều tra làm rõ, cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu ngày 09/4/2018; tại phiên tòa người bị hại vắng mặt nhưng đã có tài liệu ghi nhận, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, do vậy Tòa án không xét buộc bị cáo bồi thường thiệt hại dân sự trong vụ án này.

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bán chiếc điện thoại Lenovo A7010 cho ông Hoàng Minh T, vì không biết đây là điện thoại do bị cáo phạm tội mà có nên ông T đã bỏ ra 700.000đ để mua; tại phiên tòa ông T vắng mặt, nhưng đã có tài liệu thể hiện việc ông T xác định giá trị tiền không lớn nên ông không có yêu cầu buộc bị cáo phải trả lại, như vậy phần quyền lợi dân sự liên quan của ông T Tòa án cũng không giải quyết trong vụ án này; tuy nhiên Tòa án xác định: qua thực hiện hành vi phạm tội bị cáo được hưởng lợi số tiền 700.000đ, khi ông T không yêu cầu bị cáo trả thì số tiền liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được thu hồi để sung công quỹ nhà nước theo quy định.

Ngoài trách nhiệm hình sự, bị cáo sẽ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn T 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày 17/4/2018.

2. Tang vật :

Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Buộc bị cáo phải nộp khoản tiền do phạm tội mà có là 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Việt Nam để tịch thu sung công quỹ nhà nước.

3. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử buộc bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết được quyền kháng cáo về phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của mình trong vụ án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thảo